

MANAGING PRESCHOOL TEACHER TRAINING BASED ON THE PDCA CYCLE AT SELECTED UNIVERSITIES IN HO CHI MINH CITY: AN OVERVIEW OF THE CURRENT SITUATION AND PROPOSED MEASURES

Cao Thi Thanh Xuan¹, Phan Thai Hiep^{*2}

* Corresponding author
Email: thayhiepphtapt2@gmail.com

¹ Email: cttxuan@sgu.edu.vn
Saigon University
273 An Duong Vuong street, Cho Quan ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam.

² Le Quy Don Primary School
30, No. 5 street, 13E Residential Area
Hamlet 67, Binh Hung commune,
Ho Chi Minh City, Vietnam.

Received: 14/4/2026
Revised: 29/4/2026
Accepted: 10/5/2026
Published: 20/6/2026

Abstract: Based on an analysis of training objectives, content, instructional organization methods, and assessment of learning outcomes, and considering the application of a quality management cycle of planning, implementation, checking, and improvement, this study addresses a research gap in the management of preschool teacher education at the university level by adopting a systematic, control-oriented, and improvement-focused approach tailored to the specific context of Ho Chi Minh City. The study uses a combination of literature review and quantitative survey, with purposive sampling of 315 participants. Data are analyzed using descriptive statistics and correlation analysis. The findings indicate that both training activities and their management are rated at "moderate to fairly good" levels. Notably, components related to implementation and evaluation are rated higher, whereas adjustment and improvement activities remain limited. Based on these findings, the study proposes four measures to address existing bottlenecks and enhance the quality of preschool teacher education.

Keywords: *Training management, preschool teacher, universities, PDCA cycle, Ho Chi Minh City.*

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON DỰA VÀO PDCA TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

Cao Thị Thanh Xuân¹, Phan Thái Hiệp^{*2}

* Tác giả liên hệ
Email: thayhiepphtapt2@gmail.com

¹ Email: cttxuan@sgu.edu.vn
Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

² Trường Tiểu học Lê Quý Đôn
Số 30, Đường số 5, Khu dân cư 13E, ấp 67,
Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 14/4/2026
Chỉnh sửa xong: 29/4/2026
Chấp nhận đăng: 10/5/2026
Xuất bản: 20/6/2026

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích mục tiêu, nội dung, phương thức, đánh giá kết quả của hoạt động đào tạo; đồng thời xem xét vận dụng mô hình quản lý chất lượng theo chu trình lập kế hoạch - thực hiện - kiểm tra - cải tiến, nghiên cứu bổ sung khoảng trống về quản lý đào tạo giáo viên mầm non ở bậc đại học theo hướng hệ thống, kiểm soát và cải tiến, bám sát đặc thù ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu và khảo sát định lượng trên 315 khách thể theo hướng chọn mẫu có chủ đích. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả và phân tích tương quan. Kết quả cho thấy, hoạt động đào tạo và quản lý đào tạo giáo viên mầm non đạt mức "trung bình - khá"; trong đó, các nội dung thuộc giai đoạn thực hiện và kiểm tra, đánh giá được đánh giá cao hơn, trong khi hoạt động điều chỉnh, cải tiến còn hạn chế. Vì vậy, nghiên cứu đề xuất bốn biện pháp để giải quyết điểm nghẽn ở thực trạng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non.

Từ khóa: *Quản lý đào tạo, giáo viên mầm non, trường đại học, chu trình PDCA, Thành phố Hồ Chí Minh.*

1. Đặt vấn đề

Hiện đại hóa giáo dục được quyết định bởi quy trình đào tạo từ các trường sư phạm. Vì vậy, quản lý theo hướng hệ thống và cải tiến liên tục là yêu cầu tất yếu để thay thế cách tiếp cận truyền thống. Yêu cầu này xuất phát từ tính gắn kết giữa chuẩn đầu ra,

nội dung, phương thức và thực tiễn. Deming (1986) nhấn mạnh chất lượng là kết quả của tiến trình vận hành khép kín, từ lập kế hoạch đến tối ưu hóa các biến số. Theo đó, quản lý đào tạo sư phạm mầm non sẽ đạt hiệu quả cao khi vận dụng mô hình PDCA làm phương thức cốt lõi.

Tính hữu hiệu của PDCA trong giáo dục được khẳng định qua nhiều nghiên cứu. Kartikowati (2013) phân tích việc phát triển kỹ năng sư phạm; Huan và Nasri (2022) làm rõ đóng góp của mô hình này trong cải tiến phương thức đào tạo; Xu và cộng sự (2022), De Casanove và cộng sự (2022), Paramasivam và cộng sự (2023) chứng minh giá trị PDCA trong đổi mới đào tạo. Tại Việt Nam, xu hướng này được triển khai bởi nhiều tác giả (Nguyễn Tiến Hùng, 2022; Cao Danh Chính, 2023; Huỳnh Văn Sơn và cộng sự, 2024), góp phần kiện toàn khung lý luận và thực nghiệm. Nhìn chung, PDCA giúp thiết lập cơ chế quản lý mang tính hệ thống với khả năng tự điều chỉnh và cải tiến liên tục.

Tuy nhiên, việc vận dụng PDCA vào quản lý đào tạo giáo viên mầm non ở bậc Đại học gắn với điều kiện đặc thù vẫn còn khoảng trống. Do đó, cần có khảo sát thực chứng tại các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là địa bàn có nhu cầu cao về đội ngũ giáo viên thích ứng đổi mới, do đó nghiên cứu vấn đề quản lý đào tạo tại các trường đại học mang ý nghĩa thiết thực.

Vì vậy, nghiên cứu này cần giải quyết các vấn đề: “(1) Khung lý thuyết quản lý đào tạo giáo viên mầm non dựa vào PDCA gồm những nội dung nào? (2) Thực trạng vận hành mô hình này tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ra sao? (3) Những biện pháp nào giúp tối ưu hóa quản lý đào tạo theo chu trình này?” Qua đó, nghiên cứu làm rõ lý luận, phân tích thực tiễn và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn lực sư phạm trong bối cảnh mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả không sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI).

Phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa tài liệu: Nhằm thiết lập khung lý luận cho nghiên cứu thông qua việc khai thác, xử lý nguồn dữ liệu khoa học, văn bản chính sách, nghiên cứu liên quan đến đào tạo, quản lý đào tạo giáo viên mầm non dựa vào PDCA. Từ đó, xác lập khung lý thuyết, các thành tố quản lý chủ yếu và hệ tiêu chí dùng để thiết kế công cụ khảo sát.

Phương pháp điều tra khảo sát bằng bảng hỏi kết hợp thống kê toán học: Nghiên cứu thực trạng được triển khai theo thiết kế định lượng cắt ngang thông qua khảo sát 315 khách thể được chọn theo phương pháp có chủ đích, đại diện cho các nhóm liên quan trực tiếp đến đào tạo, quản lý đào tạo và sử dụng giáo viên mầm non. Công cụ khảo sát là

bảng hỏi được xây dựng theo khung lý luận, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá mức độ cần thiết và mức độ thực hiện của các tiêu chí khảo sát. Độ tin cậy của các thang đo được kiểm định bằng Cronbach’s Alpha. Dữ liệu được thu thập trong giai đoạn 12/2025–3/2026, xử lý bằng SPSS 25.0 và Excel, sử dụng các chỉ số Mean (giá trị trung bình), SD (độ lệch chuẩn) và r (hệ số tương quan) để mô tả thực trạng và phân tích mối tương quan.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận về quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại trường đại học dựa vào PDCA

3.1.1. Hoạt động đào tạo giáo viên mầm non tại trường đại học

Phát triển nguồn lực sư phạm ở bậc đại học là một hệ thống đồng bộ, chiến lược, nhằm kiến tạo tư tưởng, tâm thế và năng lực chuyên biệt cho giáo dục mầm non (Kartikowati, 2013; Nguyễn Thị Hiền và Trần Văn Trung, 2023). Tiến trình này vận hành như một thực thể thống nhất với các nhân tố nội tại tác động tương hỗ, trong đó mỗi bộ phận đều giữ vị thế then chốt, định hình giá trị nghề nghiệp sau đào tạo (Deming, 1986; Huan và Nasri, 2022). Với cách tiếp cận đó, hoạt động này cần có các yếu tố sau:

(1) Mục tiêu đào tạo:

Định hình khuôn mẫu năng lực nghiệp vụ và hệ quy chiếu đạo đức cho nhân lực tương lai là trung tâm chi phối mọi giai đoạn đào tạo (Kartikowati, 2013; Nguyễn Thị Hiền và Trần Văn Trung, 2023; Cao Danh Chính, 2023). Mục tiêu này tập trung kỹ năng nghề thực tiễn cho sinh viên, là tiền đề thiết lập nội dung và kiểm soát đào tạo. Với đào tạo sư phạm mầm non, đích đến này phải đáp ứng chuẩn đầu ra, tiêu chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn từ môi trường làm việc.

(2) Nội dung đào tạo:

Để đáp ứng chuẩn năng lực, thiết kế quỹ đạo đào tạo phải phản ánh tính đa ngành, lấy tình huống nghề nghiệp thực tế làm cốt lõi để dẫn dắt các hoạt động (Nguyễn Thị Hiền và Trần Văn Trung, 2023; Cao Danh Chính, 2023; Huỳnh Văn Sơn và cộng sự, 2024). Nội dung đào tạo cần bảo đảm tính mới, tính kế thừa và sự tương thích với thực tế nghề nghiệp thông qua sự tích hợp đồng bộ giữa kiến thức ngành và năng lực thực thi nghiệp vụ.

Vì vậy, khi xem xét nội dung đào tạo, bộ phận chuyên môn cần tập trung kiểm soát các chỉ số cơ bản như: mức độ phù hợp của nội dung với mục tiêu đào tạo; mức độ cập nhật của nội dung đào tạo; mức độ gắn kết giữa lý thuyết và thực hành; mức độ đáp

ứng yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

(3) Phương thức tổ chức đào tạo:

Để người học tự chủ cao trong lộ trình đào tạo chuyên môn đòi hỏi các phương thức vận hành phải mang tính thích ứng cao và không ngừng được tinh chỉnh theo thực tế (Huan và Nasri, 2022; Xu và cộng sự, 2022). Hoạt động đào tạo phải kết hợp giữa giảng đường, thực hành và cọ xát thực tiễn. Đồng thời, hoạt động giảng dạy phải kiến tạo môi trường để người học trau dồi tính tự chủ, bản lĩnh thích nghi và nghiệp vụ thực tế.

(4) Đánh giá kết quả đào tạo:

Việc giám sát chất lượng yêu cầu sự nhất quán giữa kiểm soát hiệu năng và phản hồi đa chiều, giúp tối ưu nội dung giảng dạy liên tục trong suốt tiến trình vận hành (Nguyễn Tiến Hùng, 2022; De Casanove và cộng sự, 2022; Do và Treve, 2024). Trong đào tạo sư phạm mầm non, kiểm tra phải làm rõ năng lực chuẩn, trình độ thực thi và bản lĩnh nghề nghiệp của người học. Hoạt động này cần vận hành qua hệ thống công cụ tích hợp giữa kiểm soát tiến độ và thẩm định kết quả.

Các tiêu chuẩn cốt lõi cần thẩm định kết quả đào tạo bao gồm: Tính tương thích giữa hình thức kiểm tra với các mục tiêu và chuẩn đầu ra đã xác lập; độ tin cậy trong việc phản ánh trình độ chuyên môn của người học; sự phong phú của các loại hình đánh giá; hiệu quả vận dụng dữ liệu phản hồi để cải tiến quy trình giảng dạy.

3.1.2. Quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại trường đại học dựa vào PDCA

a. Chu trình PDCA trong đào tạo

PDCA giúp vận hành như một hệ thống quản lý chất lượng nhằm thiết lập, điều tiết và hoàn thiện liên tục các tiến trình nội bộ. Theo Deming (1986), chu trình cải tiến chất lượng này gồm bốn giai đoạn liên hoàn và lặp lại: Lập kế hoạch (Plan), thực hiện (Do), kiểm tra (Check) và cải tiến (Act).

Trong đào tạo, PDCA được vận dụng nhằm rà soát và nâng cấp giá trị giáo dục dựa trên phương thức vận hành hệ thống nghiêm ngặt, kết hợp với cơ chế giám sát liên tục và hiệu chỉnh kịp thời (Nguyen và cộng sự, 2020; Huan và Nasri, 2022; Nguyen, Chau và Tran, 2023). Như vậy, trong lĩnh vực này, PDCA vận hành như một cơ chế điều phối dựa trên vòng lặp "lập kế hoạch - thực thi - kiểm soát - hiệu chỉnh", giúp thúc đẩy nỗ lực tự hoàn thiện hệ thống một cách liên tục.

Đối với đào tạo giáo viên mầm non, việc vận

dụng PDCA có ý nghĩa trong việc điều hành và kiểm soát tổng thể chương trình giảng dạy nhằm duy trì sự ổn định và tối ưu hóa giá trị đầu ra. Vì vậy, chu trình PDCA là khung lý luận để định hình các thành tố quản lý và thiết lập tiêu chí khảo sát thực trạng đào tạo giáo viên mầm non ở trường đại học.

b. Vận dụng chu trình PDCA để quản lý đào tạo giáo viên mầm non

Áp dụng PDCA vào quản lý đào tạo giúp tối ưu hóa vòng lặp tự hiệu chỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, khả năng giám sát và hoàn thiện liên tục. Tiến trình này được thể hiện như sau:

(1) Lập kế hoạch (Planning):

Đây là khâu then chốt để định hình hệ thống mục tiêu, nguyên tắc định hướng và nền tảng hỗ trợ vận hành quy trình sư phạm (Cao Danh Chính, 2023; Nguyễn Thị Hiền và Trần Văn Trung, 2023). Giai đoạn này cần cụ thể hóa bộ chỉ số thực thi nghiệp vụ, điều phối khung nội dung tổng thể và xác lập nguồn lực cốt lõi nhằm tăng tính đồng bộ với thực tiễn. Với đào tạo sư phạm mầm non, bước này tập trung thiết lập mục tiêu chiến lược, thiết kế nội dung, hoạch định phương án vận hành và chuẩn bị nguồn lực giảng dạy. Trong PDCA, bước này có thể được xem xét bởi: Tính minh bạch của mục tiêu chiến lược; sự tương thích giữa lộ trình giảng dạy với các tiêu chuẩn đầu ra và đòi hỏi thực tế của ngành; tính đồng bộ giữa vận hành đào tạo với khung nội dung và biện pháp tổ chức; các nền tảng nguồn lực cùng hệ thống điều kiện hỗ trợ thực thi lộ trình giáo dục.

(2) Quản lý thực hiện kế hoạch (Doing):

Tại khâu thực hiện, định hướng và khung nội dung được chuyển đổi thành hành động qua tương tác giảng dạy, bồi dưỡng nghiệp vụ và trải nghiệm thực tế (Xu và cộng sự, 2022). Đơn vị tổ chức cần vận hành linh hoạt kế hoạch giảng dạy, đảm bảo đồng bộ lý thuyết - kỹ năng và thắt chặt liên kết với các đơn vị liên kết đào tạo. Về quản lý đào tạo sư phạm mầm non, khâu triển khai tập trung vận hành giảng dạy, thực thi khung nội dung, điều phối rèn luyện chuyên môn và duy trì liên kết với các trường mầm non vệ tinh. Dưới góc độ phân tích trên, bước thực thi này tập trung vào: mức độ hiện thực hóa lộ trình giảng dạy; tính giao thoa giữa hệ thống lý luận và rèn luyện kỹ năng thực tế; chất lượng điều phối các đợt kiến tập, thực nghiệm sư phạm và tính gắn kết giữa đơn vị đào tạo với hệ thống trường mầm non vệ tinh trong suốt chu kỳ giáo dục.

(3) Quản lý kiểm tra (Checking):

Việc đối chiếu hiệu năng thực tế với tiêu chí ki

vọng là bắt buộc, nhằm tạo nguồn dữ liệu tin cậy để tối ưu hóa điều hành (Nguyễn Tiến Hùng, 2022; De Casanove và cộng sự, 2022; Do và Treve, 2024). Trong đào tạo sư phạm mầm non, cơ chế này phải duy trì liên tục, dùng bằng chứng thực tế để đánh giá sự hoàn thiện nghiệp vụ và tâm thế nhập cuộc của người học. Bên cạnh đó, khâu kiểm soát và thẩm định cần tập trung giám sát hiệu năng giảng dạy, xác định ngưỡng hoàn thành chỉ tiêu và thu thập minh chứng để tối ưu hóa hệ thống.

Ở giai đoạn Check, cần chú ý các yếu tố: Việc theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo; mức độ đáp ứng của chương trình và hoạt động đào tạo đối với mục tiêu, chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp; thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để nhận diện những điểm cần điều chỉnh trong quá trình đào tạo.

(4) Quản lý điều chỉnh cải tiến (Acting):

Đây là thời điểm then chốt để khai thác dữ liệu rà soát, giúp kiện toàn hệ sinh thái đào tạo cho chu kỳ kế tiếp (Nguyen và cộng sự, 2020; Huan và Nasri, 2022; Nguyen, Chau và Tran, 2023). Các đơn vị đào tạo nên chủ động tinh chỉnh mục tiêu, chương trình, phương thức vận hành và nguồn lực, nhằm duy trì động lực đổi mới và nâng cấp giá trị đào tạo bền vững. Đối với quản lý đào tạo sư phạm mầm non cần tối ưu khung chương trình và phương thức điều hành bằng cách hiệu chỉnh, nâng cấp dựa trên minh chứng kiểm soát cùng dữ liệu thực chứng vận hành.

Trong phạm vi đào tạo, khâu này được định lượng thông qua các tiêu chí: Tái thiết lập hệ thống mục tiêu và biện pháp vận hành đào tạo; kiện toàn các nền tảng nguồn lực đảm bảo chuẩn đầu ra; đổi mới khung nội dung sư phạm sát với biến động thực tiễn; nâng cấp toàn diện cơ chế điều phối đào tạo cho giai đoạn kế tiếp.

(5) Các điều kiện hỗ trợ quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại trường đại học dựa vào PDCA

Theo PDCA, quản lý chất lượng đào tạo không chỉ vận hành bằng quyết định hành chính mà còn do sự điều tiết giữa yếu tố nội tại và bối cảnh giáo dục (Deming, 1986; Nguyen và cộng sự, 2020). Các yếu tố này là biến số cốt lõi để hoạch định, điều tiết và giám sát lộ trình cải tiến. Nhận diện chính xác các điều kiện này giúp nhà quản lý dự báo rào cản, tối ưu nguồn lực và duy trì vòng lặp chất lượng.

Các điều kiện hỗ trợ tiêu biểu bao gồm: Hệ thống mục tiêu và chuẩn đầu ra mang tính thực tiễn; cấu trúc nội dung và lộ trình đào tạo tối ưu; mức độ điều phối phương thức đào tạo và thực nghiệm sư phạm; độ tin cậy của cơ chế giám sát, kiểm định và phản

hồi; khả năng đáp ứng của nguồn lực và các tiêu chí cam kết chất lượng.

3.2. Thực trạng quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại một số trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh dựa vào PDCA

3.2.1. Phương pháp nghiên cứu thực trạng

a. Khái quát mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu (n=315) được chọn có chủ đích nhằm khách quan hóa đánh giá thực trạng quản lý theo PDCA. Nhóm cán bộ quản lý và giáo viên mầm non chiếm đa số (68.3%), giúp kết quả khảo sát bám sát yêu cầu thực tiễn từ đơn vị sử dụng nguồn lực đào tạo. Với 54.9% khách thể trên 10 năm kinh nghiệm và 37.2% có trình độ sau đại học, các nhận định về đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo độ sâu chuyên môn và giá trị thực chứng cao.

b. Độ tin cậy của các thang đo

Chỉ số tại Bảng 2 xác nhận tính đồng nhất nội tại cao của bộ công cụ khảo sát. Với hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo dao động từ 0.781 - 0.868 và chỉ số chung đạt 0.884, cho thấy các thang đo có độ tin cậy cần thiết. Kết quả này cho biết các biến

Bảng 1: Đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Nhóm	n	%
Nhóm khách thể	Cán bộ quản lý trường đại học	8	2.5
	Giảng viên trường đại học	80	25.4
	Cán bộ quản lý Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo	12	3.8
Thâm niên công tác	Cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non	215	68.3
	Dưới 5 năm	49	15.6
	Từ 5 - <10 năm	93	29.5
Trình độ chuyên môn	Từ 10 năm trở lên	173	54.9
	Cao đẳng	22	7.0
	Đại học	176	55.9
Tổng	Thạc sĩ	101	32.1
	Tiến sĩ	16	5.1
		315	100

quan sát có tính logic của chu trình quản lý PDCA, cho phép phân tích thực trạng một cách khách quan.

c. Xử lý số liệu khảo sát

Dữ liệu được xử lý bằng Excel và SPSS 25.0 qua thống kê mô tả. Thang đo Likert 5 mức có khoảng cách trị số là 0.8 (theo công thức $(5-1)/5$). Cụ thể: 1-1.8: Không cần thiết/Kém; 1.81-2.6: Ít cần thiết/Yếu; 2.61-3.40: Vừa phải/Trung bình; 3.41-4.2: Cần thiết/Khá; 4.21-5: Rất cần thiết/Tốt. Các tham số sử

Bảng 2: Kết quả kiểm định độ tin cậy của các thang đo

STT	Thang đo	Số biến	Cronbach's Alpha
1	Hoạt động đào tạo	16	0.842
2	Quản lý đào tạo	16	0.868
3	Các điều kiện hỗ trợ quản lý đào tạo	5	0.781
Thống kê chung		37	0.884

dụng gồm: giá trị trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD) và hệ số tương quan (r).

3.2.2. Kết quả thực trạng hoạt động đào tạo giáo viên mầm non tại một số trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh

Từ số liệu tại Bảng 3, có thể thấy:

Sự lệch pha giữa lý thuyết và thực tế: Trong khi “Mục tiêu” (3.47) và “Nội dung” (3.41) đạt ngưỡng “Khá” về tính cần thiết, thì thực hiện thực tế đều dừng ở mức “Trung bình” (3.11 - 3.31). Điều này cho thấy mặc dù hệ thống mục tiêu xác lập tốt, nhưng việc vận hành thực tế vẫn còn khoảng cách.

Điểm nghẽn trong phương thức vận hành: Tiêu chí “Tổ chức đào tạo” có chỉ số thực hiện thấp nhất (3.11) và chỉ số SD cao nhất (0.78), cho thấy sự thiếu đồng bộ trong triển khai, đây chính là rào cản hệ thống cần khắc phục nhằm nâng cao chất lượng tổng thể.

Mối liên hệ thuận chiều: $r = 0.84$ khẳng định nhận thức về tính cần thiết đang thúc đẩy việc triển khai. Tuy nhiên, do điểm thực hiện luôn thấp hơn điểm

Bảng 3: Kết quả khảo sát các tiêu chí về hoạt động đào tạo giáo viên mầm non

STT	Tiêu chí	Số biến	Cần thiết		Thực hiện	
			M	SD	M	SD
1	Mục tiêu đào tạo	4	3.47	0.68	3.31	0.66
2	Nội dung đào tạo	4	3.41	0.72	3.20	0.75
3	Phương thức tổ chức đào tạo	4	3.28	0.74	3.11	0.78
4	Đánh giá kết quả đào tạo	4	3.36	0.70	3.18	0.73
r						0.84

Bảng 4: Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đào tạo giáo viên mầm non dựa vào PDCA

STT	Tiêu chí	Số biến	Cần thiết		Thực hiện	
			M	SD	M	SD
1	Lập kế hoạch (Planning)	4	3.41	0.69	3.30	0.71
2	Quản lý thực hiện kế hoạch (Doing)	4	3.44	0.71	3.34	0.73
3	Quản lý kiểm tra (Checking)	4	3.48	0.72	3.39	0.74
4	Quản lý điều chỉnh cải tiến (Acting)	4	3.26	0.77	3.12	0.79
5	Các điều kiện hỗ trợ quản lý	5	3.38	0.73	3.24	0.75
r						0.89

cần thiết, nghiên cứu xác nhận yêu cầu cải tiến các nguồn lực và quy trình để tiệm cận với mục tiêu.

3.2.3. Kết quả thực trạng quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại một số trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh dựa vào PDCA

Dữ liệu tại Bảng 4 phản ánh một thực trạng mang tính quy luật trong quản lý chất lượng đào tạo thông qua các khía cạnh sau:

Sự mất cân đối trong chu trình quản lý: Trong khi các khâu Plan, Do, Check được nhận thức ở mức “Khá” (3.41 - 3.48), thì khâu Act (Cải tiến) lại chạm ngưỡng “Trung bình” về cả nhận thức (3.12) và thực thi (3.12). Điều này cho thấy chu trình PDCA bị đứt gãy tại giai đoạn cuối, nhà quản lý mới dừng lại ở việc nhận diện sai sót mà chưa quyết liệt cải tiến hệ thống.

Độ trễ giữa nhận thức và thực thi: Mặc dù $r = 0.89$ cho thấy sự đồng thuận lớn, nhưng thực tế các chỉ số ở cột “Thực hiện” chỉ đạt mức “Trung bình”. Khoảng cách này khẳng định đội ngũ đã sẵn sàng về nhận thức, nhưng năng lực vận hành vẫn là rào cản cần tháo gỡ.

Sự phân tán ở khâu yếu nhất: Tiêu chí Act không chỉ có điểm thấp nhất mà còn có độ lệch chuẩn (SD) cao nhất (0.79), cho thấy sự lúng túng trong quyết định điều chỉnh sau đánh giá do thiếu quy trình cải tiến chuẩn mực và đồng bộ.

3.3. Một số biện pháp quản lý đào tạo giáo viên mầm non tại một số trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh dựa vào PDCA

3.3.1. Thiết kế kế hoạch quản lý đào tạo giáo viên mầm non dựa trên chuẩn đầu ra gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục

Mục tiêu: Biện pháp nhằm tối ưu khâu lập kế hoạch (khảo sát đạt mức trung bình: 3.30), chuyển từ hình thức hành chính sang hướng chuẩn đầu ra năng lực. Nhiệm vụ là đảm bảo đào tạo bám sát chuẩn nghề nghiệp, nhu cầu nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh, thiết lập sự tương thích với nhà tuyển dụng và thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo với đặc thù nghề nghiệp thực tế.

Nội dung, cách thực hiện: Nhà trường cần chuẩn hóa quy trình dựa trên sự tích hợp giữa chuẩn đầu ra và tiêu chí nghề nghiệp. Khâu lập kế hoạch phải chuyển từ liệt kê học phần sang thiết kế chỉ báo năng lực thực hành, nhằm tối ưu hóa tính ứng dụng thực tế.

Ban giám hiệu chỉ đạo xây dựng khung chương trình đào tạo đồng kiến tạo (Co-creation) giữa các chuyên gia và trường mầm non đối tác. Việc này giúp xác lập các module rèn nghề (chăm sóc, giáo dục trẻ...) sát với nhu cầu tuyển dụng ở Thành phố

Hồ Chí Minh.

Bộ phận quản lý, phòng khoa chuyên môn cần định lượng hóa kế hoạch bằng học liệu số và không gian mô phỏng. Mục tiêu được đo lường qua tỉ lệ tương thích lý thuyết - thực hành và lộ trình phối hợp các trường mầm non cho sinh viên kiến tập từ năm nhất.

Bộ phận chuyên môn cần chuẩn hóa quy trình qua hệ thống quản trị số để giám sát và điều chỉnh kế hoạch theo nhu cầu nhân sự địa bàn. Việc định biên nhiệm vụ cho giảng viên trong xây dựng học liệu và rèn nghề giúp thống nhất hệ thống, hạn chế phân tán ý kiến.

Điều kiện thực hiện: Đội ngũ quản lý và giảng viên phải hiểu rõ về chu trình PDCA gắn liền với đào tạo sư phạm mầm non. Khai thác dữ liệu thực chứng và phản hồi là yếu tố then chốt để thiết lập đào tạo sát thực tế, đảm bảo tính dự báo và khả năng điều chỉnh từ giai đoạn xây dựng. Sự phối hợp giữa nhà trường với hệ thống mầm non vệ tinh đóng vai trò là môi trường vận hành. Chuẩn hóa hạ tầng học liệu và không gian thực hành nhằm hỗ trợ mục tiêu và giám sát tính thực thi kế hoạch, phù hợp đặc thù Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3.2. Tổ chức thực hiện đồng bộ hoạt động đào tạo giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thực tiễn

Mục tiêu: Biện pháp tập trung kết hợp lý thuyết và thực hành nhằm khắc phục rào cản triển khai (khảo sát đạt mức trung bình: 3.34). Nhiệm vụ cốt lõi là đồng bộ hóa đào tạo với thực trạng mầm non Thành phố Hồ Chí Minh, vận hành thống nhất quy trình để xóa bỏ sự lệch pha giữa năng lực đào tạo và chuẩn nghề nghiệp thực tế.

Nội dung, cách thực hiện: Cơ sở đào tạo cần thắt chặt tính tương hỗ giữa lý luận, phương pháp sư phạm và năng lực thực hành. Điều này giúp người học vận dụng lý thuyết để làm chủ nghiệp vụ: Chăm sóc trẻ, giao tiếp sư phạm, thiết kế hoạt động và xử lý tình huống.

Ban giám hiệu cần thiết lập tiến trình đào tạo dựa trên sự nhất quán giữa lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và kiến tập. Hoạt động này nhằm tối ưu hóa kỹ năng nghề nghiệp, Hoạt động này nhằm tối ưu hóa kỹ năng nghề nghiệp, gia tăng tính tương thích giữa lý thuyết và thực hành tại môi trường mầm non.

Giảng viên cần đa dạng hóa phương thức giảng dạy thông qua mô phỏng nghiệp vụ, thiết kế hoạt động và kỹ năng ứng biến. Các mô hình tương tác và mô phỏng cần được duy trì nhưng phải gắn kết chặt

chẽ với đặc thù ngành thay vì áp dụng đại trà.

Bộ phận quản lý đào tạo phối hợp với đơn vị mầm non đối tác cần hướng tới xây dựng quy trình điều hành rèn nghề, kiến tập và trải nghiệm thực tế. Hoạt động này cần sự kèm cặp, đánh giá chặt chẽ nhằm bảo đảm tính liên tục trong nghiệp vụ.

Cơ sở đào tạo nên triển khai hệ sinh thái quản trị và tài nguyên số cùng nền tảng dữ liệu để tối ưu điều phối đào tạo. Tuy nhiên, đây chỉ là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế giá trị cốt lõi từ rèn nghề và trải nghiệm tại môi trường học đường.

Điều kiện thực hiện: Đội ngũ quản lý và giảng viên cần thống nhất đào tạo theo năng lực và nắm vững quy trình PDCA nhằm đảm bảo tính thực thi chiến lược. Lực lượng giảng viên cần xây dựng học liệu và làm chủ các phương thức hướng dẫn, đảm bảo sự tương thích với tính chất nghiệp vụ. Cơ sở đào tạo cần kiện toàn nền tảng số và tài nguyên học tập, phòng thực hành, không gian giả lập và thiết lập cơ chế phối hợp với các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sự gắn kết này tạo môi trường trải nghiệm, giúp sinh viên sớm thích nghi và tăng cường năng lực giảng dạy sau tốt nghiệp.

3.3.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo giáo viên mầm non gắn với phản hồi, cải tiến

Mục tiêu: Biện pháp tập trung khắc phục khoảng cách giữa yêu cầu và năng lực thực thi trong giám sát (chu trình PDCA) tại các cơ sở đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trọng tâm là chuyển sang quản lý dựa trên minh chứng để phản ánh chính xác tiến trình hình thành năng lực sinh viên, tạo hệ thống minh chứng thực chứng để tối ưu hóa và hoàn thiện quy trình.

Nội dung, cách thực hiện: Cơ sở đào tạo cần kiện toàn mô hình kiểm soát chất lượng qua đối soát tiến độ và kết quả, bám sát chuẩn đầu ra và thực tiễn nghề nghiệp. Nội dung kiểm soát phải định lượng mức độ hình thành năng lực qua kiến tập, thực tập, thay vì chỉ dựa vào điểm số học phần.

Ban giám hiệu cùng các bộ phận cần định kỳ kiểm chứng việc thực thi lộ trình đào tạo và tiến độ rèn kỹ năng nghề của sinh viên. Công tác này yêu cầu sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị thực hành, đảm bảo tính đồng bộ trong đánh giá và kế hoạch triển khai.

Giảng viên cần đa dạng hóa nguồn minh chứng như: sản phẩm học tập, hồ sơ cá nhân (Portfolio), nhật ký thực tập và phản hồi từ cơ sở. Chuẩn hóa quy trình đánh giá dựa trên dữ liệu hỗn hợp là cần thiết để tăng giá trị và tính khách quan.

Chuyển đổi số cho phép đơn vị tận dụng các giải pháp số hóa để theo dõi tiến trình học tập. Tuy nhiên, nền tảng này chỉ là công cụ hỗ trợ; việc xác nhận trình độ chuyên môn vẫn phải dựa trên quan sát thực tế và trải nghiệm nghề nghiệp của sinh viên tại trường mầm non.

Điều kiện thực hiện: Tính khả thi phụ thuộc vào năng lực quản lý và thực thi của đội ngũ đào tạo trong việc thiết lập bộ công cụ đo lường dựa trên minh chứng. Các chỉ số này phải khẳng định việc đo lường là một quá trình khoa học để đạt được sự tương thích với đặc thù nghiệp vụ. Đơn vị đào tạo cần kiện toàn nền tảng số và vận hành cơ chế phối hợp, nhằm định lượng tính thực tế trong giám sát, đánh giá. Mạng lưới giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh và nhu cầu nhân lực chất lượng là môi trường thuận lợi để gia tăng tính ứng dụng và hoàn thiện kiểm soát chất lượng.

3.3.4. Thiết lập cơ chế cải tiến liên tục hoạt động đào tạo giáo viên mầm non dựa trên minh chứng và phản hồi thực tiễn

Mục tiêu: Biện pháp tập trung xử lý tồn tại ở giai đoạn Act (Cải tiến) trong đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chiến lược xuyên suốt là thiết lập cơ chế điều chỉnh dựa trên minh chứng, nhằm khai thác triệt để phản hồi để hoàn thiện chương trình. Việc này giúp chuẩn hóa quy trình, đồng thời nâng cao năng lực thực thi và tính thích nghi thực tế của người học trước yêu cầu thực tiễn địa phương.

Nội dung, cách thực hiện: Cơ sở đào tạo cần khai thác dữ liệu làm căn cứ điều chỉnh, cải tiến. Trong PDCA, việc sử dụng kết quả đo lường và ý kiến phản hồi để cải tiến phải là quy định bắt buộc, thay vì chỉ thống kê, lưu trữ.

Ban giám hiệu cùng các bộ phận cần đánh giá thường xuyên chương trình, giáo trình, hình thức giảng dạy, lộ trình rèn nghề cùng các nguồn lực. Trình tự rà soát cần dựa trên phản hồi từ đội ngũ, người học, chuyên gia và trọng tâm là những cơ sở tiếp nhận thực tập.

Giảng viên và đơn vị chuyên môn cần đánh giá phản hồi từ thực trạng năng lực hành nghề để chỉ ra các điểm thiếu tương thích. Việc điều chỉnh nội dung, cải tiến thực tập phải theo lộ trình, có minh chứng và theo dõi kết quả.

Cơ sở đào tạo có thể khai thác công nghệ để hỗ trợ việc lưu trữ, theo dõi và vận dụng minh chứng trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, trọng tâm của biện pháp là thiết lập cơ chế vận hành dựa trên tương tác

thực địa và yêu cầu năng lực, thay vì chỉ điều chỉnh hình thức.

Điều kiện thực hiện: Hiệu quả biện pháp phụ thuộc vào năng lực quản lý và thực thi của đội ngũ quản lý và giảng viên trong việc phân tích chỉ số, tiếp nhận phản hồi và vận hành quy trình điều chỉnh. Đơn vị cần đảm bảo nền tảng dữ liệu đồng bộ, hệ thống quản lý và cơ chế phối hợp đa bên (Stakeholder collaboration) trong quá trình rà soát, cải tiến chương trình. Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh và nhu cầu nhân lực chất lượng cao là đòn bẩy thúc đẩy đổi mới, nâng tầm chất lượng và tối ưu hóa khả năng đáp ứng thực tiễn của cơ sở đào tạo.

4. Kết luận

Việc vận hành mô hình quản lý đào tạo theo chu trình PDCA là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Tiến trình này không chỉ dừng lại ở khâu tổ chức giảng dạy theo kế hoạch mà hướng

tới xác lập một hệ thống vận hành linh hoạt, có khả năng kiểm soát và cải tiến liên tục nhằm tối ưu hóa chất lượng đầu ra. Kết quả khảo sát cho thấy, công tác chuyên môn tại các đơn vị đào tạo sư phạm ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức “trung bình - khá”, song việc triển khai thực tế vẫn thiếu tính đồng bộ. Đặc biệt, năng lực điều phối và cải tiến sau đánh giá cần được chú trọng để đạt tính thực chất và hiệu quả bền vững cho toàn hệ thống. Các biện pháp đề xuất trong nghiên cứu góp phần làm rõ cách tiếp cận quản lý đào tạo theo chu trình PDCA, đồng thời hỗ trợ tổ chức đào tạo theo một chu trình khép kín, từ lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra đến điều chỉnh, cải tiến. Kết quả nghiên cứu là nguồn tham khảo để các cơ sở đào tạo tổ chức và cải tiến hoạt động; đồng thời gợi mở hướng nghiên cứu mới về phạm vi khảo sát và khảo nghiệm tính hiệu quả của các biện pháp đề xuất.

Tài liệu tham khảo

- Cao Danh Chính. (2023). Áp dụng PDCA vào cải tiến chất lượng dạy học của giảng viên ở các trường đại học sư phạm kỹ thuật. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(05), tr.20-25.
- De Casanove, O., Leleu, N. & Sèdes, F. (2022, July). Applying PDCA to security, education, training and awareness programs. In *International Symposium on Human Aspects of Information Security and Assurance*, pp.39-48, Springer International Publishing.
- Deming, W. E. (1986). *Out of the crisis*. Massachusetts Institute of Technology, Center for Advanced Engineering Study.
- Do Dinh Thai & Treve, M. (2024). Developing the quality culture in public universities: A case study in Vietnam. *International Journal of Management in Education*, 18(3), pp.198-213.
- Huan, C. W. & Nasri, N. B. M. (2022). Teacher teaching practices based on the PDCA model: A systematic literature review. *International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development*, 11(3), pp.542-553. <https://doi.org/10.6007/IJARPED/v11-i3/14126>
- Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Sỹ Thu & Khuất Hữu Anh Tuyển. (2024). Nghiên cứu mô hình PDCA trong quản lý đào tạo ở Trường Trung cấp Phật học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(07), tr.39-46.
- Kartikowati, R. S. (2013). The technique of “plan do check and act” to improve trainee teachers’ skills. *Asian Social Science*, 9(12), pp.268-275. <https://doi.org/10.5539/ass.v9n12p268>
- Nguyễn Thị Hiền & Trần Văn Trung. (2023). Vận dụng mô hình PDCA trong quản lý bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp đội ngũ giáo viên mầm non: Một số vấn đề lý luận. *Tạp chí Giáo dục*, 23(19), tr.15-20.
- Nguyễn Tiến Hùng. (2022). Chu trình tổ chức cải tiến chất lượng liên tục “C-EPD” trong đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(09), tr.1-6.
- Nguyen Vi, Chuong K. B. Chau, Tran Thanh & Skouri Konstantina. (2023). PDCA from theory to effective applications: A case study of design for reducing human error in assembly process. *Advances in Operations Research*, 2023, 8007474. <https://doi.org/10.1155/2023/8007474>
- Nguyen Vi, Nguyen Nam, Schumacher Bastian & Tran Thanh. (2020). Practical application of plan-do-check-act cycle for quality improvement of sustainable packaging: A case study. *Applied Sciences*, 10(18), 6332. <https://doi.org/10.3390/app10186332>
- Paramasivam, S., Saad, N. H., Han, F. P., Thing, G. T., Sharmilla, Z. & Krishnan, T. N. H. (2023, June). Applying the PDCA continuous improvement cycle on STEM education among secondary students: An experimental study. In *AIP Conference Proceedings*, 2571(1), 040003. AIP Publishing.
- Xu, J., Wang, Y. & Tian, W. (2022). Innovation and practice of online teaching “four-step method” based on PDCA structure. In *Proceedings of the 2022 7th International Conference on Distance Education and Learning (ICDEL 2022)*, pp.139-143. Association for Computing Machinery. <https://doi.org/10.1145/3543321.3543347>